

Bản án số: 356/2024/HSST
Ngày: 30/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Song Hoàn
- Bà Ngô Thị Thúy Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hồng – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 333/2024/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 399/2024/HSST- QĐXX ngày 17 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Lê Xuân T, tại tỉnh Nam Định; Nơi thường trú: đường Nguyễn Hữu C, Phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi ở trước khi bị bắt: Không ổn định; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Lê Xuân G; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H; Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12 tháng 7 năm 2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu (có mặt).

Bị hại: Ông Trịnh Xuân D; địa chỉ: Trần Cao V, Phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh BR-VT (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Vũ Bá S; Địa chỉ: P. Bình Hưng H, Q. Bình Tân, TP. HCM (có mặt).

2. Ông Lê Xuân G, bà Nguyễn Thị H; cùng địa chỉ: đường Nguyễn Hữu C, Phường 10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (ông G vắng mặt, bà H

có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 07/07/2024, Lê Xuân T là nhân viên phụ quán bánh canh cá lóc “Bà Q” ở đường Trần Cao V, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, do cần tiền tiêu xài nên T đã nảy sinh ý định giả vờ mượn xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 36B8-207.38 của chủ quán là anh Trịnh Xuân D để đi dự đám cưới nên anh D đồng ý. Do trước đó, T đã vào mạng xã hội Facebook tham gia nhóm mua bán xe và đăng dòng chữ “*Cần bán xe trả góp*” thì có tài khoản của ông Nguyễn Vũ Bá S nhắn tin Messenger, zalo cho T hỏi mua xe, được T đồng ý và hai bên thỏa thuận mua bán xe với giá 8.500.000 đồng và hẹn thời gian, địa điểm giao xe, tại khu vực cầu Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên sau khi mượn được xe mô tô của anh Dũng, tối ngày 07/07/2024, T chạy xe mô tô đến điểm hẹn như trên, giao xe mô tô cho ông Sĩ và nhận số tiền như thỏa thuận, sau khi bán xe mô tô của anh Dũng, T đã bỏ trốn. Đến ngày 11/7/2024, Cơ quan điều tra qua xác minh đã bắt giữ Lê Xuân T. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Lê Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 101/KL-KTHS ngày 05/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự, thuộc UBND thành phố Vũng Tàu kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 36B8-207.38; màu xanh xám đen; số khung RLHKF4103MZ6915849; số máy KF41E0149577, vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 35.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Xuân T khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của T phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, quá trình điều tra, truy tố vụ án, T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội, ăn năn hối lỗi về việc mình đã gây ra.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 có imei 1: 353236071365228; imei 2: 353237071365226; số seri: R51G91PWA7J.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 36B8-207.38; màu xanh xám đen; số khung RLHKF4103MZ6915849; số máy KF41E0149577 không thu hồi được.

Vật chứng, tài sản nêu trên được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Vũng Tàu chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Trịnh Xuân D đã nhận được số tiền bồi thường 25.000.000 đồng từ ông Lê Xuân G (bố của T) và 10.000.000đ của

Nguyễn Vũ Bá S. Ông D không yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông D, ông S không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Bản cáo trạng số 306/CT-VKS ngày 19/9/2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Lê Xuân T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng và Luận tội mà Viện kiểm sát nêu. Không có ý kiến tranh luận và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được hòa nhập cộng đồng, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lê Xuân T là nhân viên quán bánh canh cá lóc “Bà Q” ở đường Trần Cao V, Phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do ông Trịnh Xuân D làm chủ. Do có ý thức chiếm đoạt từ trước, T đã chụp ảnh chiếc xe máy biển kiểm soát 36B8-207.38 của ông D rồi vào mạng facebook chào bán. Khi anh Nguyễn Vũ Bá S đồng ý mua xe trên với giá 8.500.000 thì khoảng 17 giờ 00 phút ngày 07/7/2024, Lê Xuân T giả vờ mượn xe của ông D để đi công việc nhưng thực chất T đã mang xe trên lên tỉnh Đồng Nai để bán cho anh S. Số tiền chiếm đoạt được T đã tiêu xài cá nhân hết. Qua định giá, chiếc xe máy của anh Trịnh Xuân D có giá 35.000.000đ.

Tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo T đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy hành vi của bị cáo T đã thực hiện nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa

đạo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được Pháp luật bảo vệ. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối hận về hành vi của mình; Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 có imei 1: 353236071365228; imei 2: 353237071365226; số seri: R51G91PWA7J là công cụ bị cáo dùng để liên hệ qua mạng với anh S nhằm bán xe, do đó cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Nguyễn Vũ Bá S khi giao dịch mua bán xe mô tô 36B8-207.38, Lê Xuân T nói với ông S chiếc xe này là của T, cần tiền giải quyết công việc cá nhân nên bán giá rẻ, sau đó anh S đã bán chiếc xe này cho người khác (không rõ nhân thân lai lịch), anh S không biết tài sản do phạm tội mà có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu xét thấy không đủ căn cứ để xử lý anh S về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Riêng đối tượng mua xe mô tô 36B8-207.38 chưa rõ nhân thân lai lịch Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Vũ Bá S đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại Trịnh Xuân D với số tiền 10.000.000 đồng và ông Lê Xuân G - bố của bị cáo T đã bồi thường cho ông D số tiền 25.000.000 đồng, anh D không yêu cầu đề nghị gì thêm nên không xem xét.

Ông G và bà H, ông S đều không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Xuân T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2024.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 có imei 1: 353236071365228; imei 2: 353237071365226; số seri: R51G91PWA7J.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý, lưu giữ theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số 331/BB-CCTHADS ngày 25 tháng 9 năm 2024.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, buộc bị cáo T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PC06, PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.**

Phạm Thị Hiếu